

Bản án số: 251/2019/HSPT

Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2019/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Văn S do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CT.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Đặng Văn S (tên gọi khác: T), sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp PH, xã PL, huyện CT, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh N và bà Nguyễn Ngọc T1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 05 tiền án: Ngày 28/9/2012, bị Tòa án huyện CT, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05/9/2013, bị Tòa án thị xã SĐ (nay là thành phố SĐ), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/8/2014, bị Tòa án huyện CT, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/2/2016, bị Tòa án huyện BT, tỉnh VL xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày

24/11/2017, bị Tòa án thị xã BM, tỉnh VL xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2019; tạm giam ngày 19/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo Đặng Văn S có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/4/2019, trong lúc đi chợ Phú Long bị cáo Đặng Văn S phát hiện nhà bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1942 (em ruột của bà Nội bị cáo) ngụ ấp PH, xã PL, huyện CT, tỉnh ĐT mở cửa nhưng không thấy ai trông coi nên S vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm, cụ thể S lục trong phòng của bà E phát hiện một thiệp đám cưới màu đỏ bên trong có 4.170.000đ để trên giường ngủ nên lấy bỏ vào túi rồi theo đường cũ về nhà. Bị cáo S đến tiệm mua bán xe TS ở khóm HK, P2, thành phố SĐ do Phan Trường Sơn làm chủ để mua một xe mô tô biển số 66CA-066.63 giá 7.500.000đ S trả trước 3.000.000đ nợ lại 4.500.000đ, số tiền còn lại S mua ma túy của một người lạ mặt không biết họ tên để sử dụng. Sau đó, S về nhà nói cho ông N biết tiền mua xe là do lấy trộm của bà E. Từ cơ sở đó, ông N đến báo cho bà E biết và bà E báo với cơ quan chức năng đã làm rõ nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CT đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, bị cáo Đặng Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, bị cáo S rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CT có Quyết định số 02/QĐ-VKS-CT kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CT đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “Phạm tội với người 70 tuổi trở lên” và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Văn S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát huyện CT đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì bị hại bà Nguyễn Thị E đã 77 tuổi là người già. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời kể từ năm 2012 đến nay bị cáo đã chấp hành 05 bản án đều với tội danh “Trộm cắp tài sản” thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải, xem thường pháp luật và lần này bị cáo lấy trộm tiền để mua ma túy sử dụng nên mức án 01 năm tù đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi cũng như chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự, sửa án sơ thẩm tăng hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Văn S từ 03 đến 06 tháng tù.

Bị cáo không phát biểu tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo Đặng Văn S yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đặng Văn S thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.170.000đ của bà Nguyễn Thị E 77 tuổi. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Việc bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trước khi mở phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[2] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện

CT, Hội đồng xét xử xét thấy trong phần nhận định của án sơ thẩm cho rằng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là do bị hại đang sống cùng các con trong gia đình và khi phạm tội bị cáo không biết tài sản chiếm đoạt là của ai. Đây là nhận định sai lầm mà cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm. Thực tế bản án sơ thẩm đã xác định bà E là bị hại trong vụ án và bà E là chủ sở hữu số tiền 4.170.000đ bị cáo Đặng Văn S đã chiếm đoạt, bà E đã 77 tuổi, theo quy định của pháp luật là người già. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội với người già và bắt buộc phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đây là lần thứ 6, bị cáo Đặng Văn S phạm tội, tài sản chiếm đoạt gấp 04 lần so với bản án lần thứ 05 ngày 24/7/2017 của Tòa án thị xã BM, tỉnh VL xử phạt bị cáo S 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ 1.000.000đ. Bị cáo phạm tội lần này với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là chưa tương xứng, cần phải có mức hình phạt tù dài hơn để bị cáo có đủ thời gian cải tạo trở thành công dân tốt sau này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, sửa bản án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Văn S.

[3] Về án phí: Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CT. Sửa bản án sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CT về áp dụng pháp luật và hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CT;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự